

**BỘ Y TẾ**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

---

## **BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**TÊN NGÀNH: XÉT NGHIỆM Y HỌC**

**Laboratory Medicine Technique**

**MÃ NGÀNH: 52720332**

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

**Cần Thơ, năm 2017**

**BỘ Y TẾ**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

---

## **BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**TÊN NGÀNH: XÉT NGHIỆM Y HỌC**

**Laboratory Medicine Technique**

**MÃ NGÀNH: 52720332**

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

**Cần Thơ, năm 2017**

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## **BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 719/QĐ-ĐHYDCT, ngày 01 tháng 8 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)*

**Tên chương trình đào tạo:** Xét nghiệm y học (Laboratory Medicine Technique)

**Mã ngành đào tạo:** 52720332

**Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân Xét nghiệm y học

**Thời gian đào tạo:** 8 học kỳ (có thể học vượt rút ngắn thời gian đào tạo hoặc kéo dài thời gian đào tạo nhưng không quá 4 học kỳ)

**Ngày ban hành:** 01/08/2017

**Mục tiêu đào tạo:** Có được kiến thức tổng quan về con người; kiến thức cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho công việc thực hiện kỹ thuật xét nghiệm y học; mô tả được các nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học; giải thích được nguyên lý và cơ chế của một số kỹ thuật xét nghiệm y học thông thường. Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm Huyết học truyền máu, Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, Miễn dịch, Tế bào và Giải phẫu bệnh thông thường. Đọc và phân tích chính xác kết quả các xét nghiệm.

**Mục tiêu cụ thể:**

### ***Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

- Nhận biết được vai trò của ngành xét nghiệm với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Làm việc có trách nhiệm và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.
- Chủ động, trung thực, khách quan và nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

### ***Kiến thức***

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, nguyên lý kỹ thuật- công nghệ và kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành Xét nghiệm y học như các nguyên lý, qui tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành xét nghiệm y học.
- Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học.
- Hiểu biết về pháp luật và các chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

### ***Kỹ năng***

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm lâm sàng thông thường và ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành cũng như các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp.
- Thực hiện, kiểm tra và giám sát các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.
- Tham gia nghiên cứu khoa học, tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn, nhiều hình thức khác nhau và ngoại ngữ để nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

### **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):**

- Chuẩn đầu ra 1: Khái quát hóa kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, nguyên lý kỹ thuật- công nghệ và kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học.

- Chuẩn đầu ra 2: Hiểu biết các nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Chuẩn đầu ra 3: Diễn giải được về những biện pháp đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm.

- Chuẩn đầu ra 4: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm lâm sàng cơ bản và một số kỹ thuật chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm huyết học -truyền máu, hóa sinh, vi

sinh, ký sinh trùng, tế bào-mô bệnh học và độc chất học theo chuẩn phòng thí nghiệm và ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành.

- Chuẩn đầu ra 5: Thực hiện được các biện pháp đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm; tham gia tổ chức và quản lý hoạt động, kiểm tra và giám sát các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.

- Chuẩn đầu ra 6: Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp.

- Chuẩn đầu ra 7: Tham gia chỉ đạo tuyến và phòng chống dịch.

- Chuẩn đầu ra 8: Tham gia nghiên cứu khoa học và thực hành dựa trên chứng cứ.

- Chuẩn đầu ra 9: Vận dụng kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong thực hành nghề nghiệp; theo đúng yêu cầu của ngành đào tạo.

- Chuẩn đầu ra 10: Giao tiếp, cộng tác và làm việc nhóm hiệu quả hiệu quả; ứng xử chuyên nghiệp; thể hiện tinh thần trung thực, khách quan, trách nhiệm; thể hiện tinh thần, thái độ lấy người bệnh làm trung tâm; tôn trọng quyền lợi người bệnh, bảo đảm sự bảo mật thông tin cho người bệnh và ý thức phục vụ cộng đồng.

- Chuẩn đầu ra 11: Thực hiện tốt các kỹ năng mềm để xử lý công việc: Kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản lý, kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng thể hiện tư duy tư duy phản biện, tư duy sáng tạo; kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, bài báo khoa học; kỹ năng tự học và học tập suốt đời.

- Chuẩn đầu ra 12: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để giao tiếp, tra cứu tài liệu; thu thập thông tin mới và áp dụng vào thực tiễn.

- Chuẩn đầu ra 13: Sử dụng tốt tiếng Anh và/hoặc các ngôn ngữ khác trong giao tiếp, đọc được văn bản, viết báo cáo và phát biểu về các chủ đề liên quan đến ngành đào tạo; trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp.

- Chuẩn đầu ra 14: Luyện tập được ít nhất một môn thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe và thể chất cho bản thân.

**Số tín chỉ yêu cầu:** 140 tín chỉ (125 tín chỉ bắt buộc, 15 tín chỉ tự chọn).

**Tiêu chí tuyển sinh:**

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông, có hộ khẩu thường trú thuộc vùng tuyển sinh của trường. Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Trường xét tuyển kết quả Kỳ thi THPT quốc gia của ba môn Toán, Sinh và Hóa (không nhân hệ số). Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn môn Hóa xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

**Cấu trúc chương trình dạy-học**

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		
				LT	TH	Tự học
<b>1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>42</b>	<b>35</b>	<b>7</b>	<b>70</b>
<i>1.1. Các học phần chung</i>			<i>31</i>	<i>27</i>	<i>4</i>	<i>54</i>
1	CB0301	Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác Lênin I	2	2	0	4
2	CB0302	Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác Lênin II	3	3	0	6
3	CB0303	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4
4	CB0304	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	6
5	CB0101	Anh văn I	2	2	0	4
6	CB0103	Anh văn II	3	3	0	6
7	CB0104	Anh văn chuyên ngành	3	3	0	6
8	CB0405	Tin học đại cương	2	1	1	2
9	CB0503	Giáo dục thể chất	3	1	2	2
10	CB0001	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	0	6

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		
				LT	TH	Tự học
11	CB0002	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	0	4
12	CB0003	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	1	4
<b>1.2. Các học phần cơ sở khối ngành</b>			<b>11</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>16</b>
13	CB0401	Xác suất - Thống kê y học	2	2	0	4
14	CB0205	Hóa học	2	1	1	2
15	CB0502	Sinh học và Di truyền	2	1	1	2
16	CB0404	Vật lý và Lý sinh	2	1	1	2
17	YT0122	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	0	2
18	YT0401	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	0	4
<b>2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>			<b>80</b>	<b>34</b>	<b>46</b>	<b>68</b>
<b>2.1. Các học phần cơ sở của ngành</b>			<b>17</b>	<b>14</b>	<b>3</b>	<b>28</b>
19	YY0104	Giải phẫu	3	2	1	4
20	YY0404	Sinh lý	3	2	1	4
21	YY0202	Mô phôi	1	1	0	2
22	YY0502	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	1	1	0	2
23	DK0302	Dược lý	1	1	0	2
24	YT0305	Sức khỏe môi trường	1	1	0	2
25	DD0102	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	1	1	2
26	YY0915	Bệnh học Nội khoa	1	1	0	2
27	YY1117	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	0	2
28	YT0503	Dinh dưỡng – Vệ sinh an toàn thực phẩm	1	1	0	2
29	YT0108	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	1	1	0	2
30	YT0421	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia -	1	1	0	2

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		
				LT	TH	Tự học
		Giáo dục sức khỏe				
<b>2.2. Các học phần chuyên ngành</b>			<b>63</b>	<b>20</b>	<b>43</b>	<b>40</b>
31	DD0501	Xét nghiệm cơ bản	3	1	2	2
32	YY1004, YY1005	Huyết học tế bào I	3	1	2	2
33	YY1006, YY1007	Huyết học tế bào II	3	1	2	2
34	YY1009, YY1023	Huyết học đông máu và Huyết học truyền máu	3	1	2	2
35	YY1020, YY1021	Xét nghiệm huyết học nâng cao	2	1	1	2
36	YY0606	Hoá sinh I	3	2	1	4
37	YY0607, YY0608	Hoá sinh II	4	1	3	2
38	YY0609, YY0610	Hoá sinh III	3	1	2	2
39	YY0704	Vi sinh I	3	1	2	2
40	YY0705, YY0706	Vi sinh II	3	1	2	2
41	YY0707, YY0708	Vi sinh III	3	1	2	2
42	YY0709, YY0710	Vi sinh IV	3	1	2	2
43	YY0803,	Ký sinh trùng I	3	1	2	2



TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		
				LT	TH	Tự học
	YY0804					
44	YY0805, YY0806	Ký sinh trùng II	3	1	2	2
45	YY0807, YY0808	Ký sinh trùng III	2	1	1	2
46	YY0312	Xét nghiệm tế bào I	2	1	1	2
47	YY0313, YY0314	Xét nghiệm tế bào II	2	1	1	2
48	YY0510	Y sinh học phân tử	2	1	1	2
49	DD0510	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm & Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	2	1	1	2
50	YY0711	Thực tập KTXN I: Vi sinh - Ký sinh trùng	3	0	3	0
51	YY0612	Thực tập KTXN II: Hoá sinh	3	0	3	0
52	YY1008	Thực tập KTXN III: Huyết học	3	0	3	0
53	YY0303	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2	0	2	0
<b>2.3. Kiến thức tự chọn</b> (Chọn 1 trong tổng số 4 môn học định hướng chuyên khoa để tích lũy đủ 15 tín chỉ, mỗi môn học định hướng cơ bản chuyên khoa được chia thành 3 học phần, mỗi học phần 5 TC (1 LT, 4 TH)).			<b>15</b>	<b>3</b>	<b>12</b>	<b>6</b>
54	YY0811, YY0812	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng I	5	1	4	2
55	YY0813, YY0814	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng II	5	1	4	2
56	YY0815,	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Vi	5	1	4	2

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		
				LT	TH	Tự học
	YY0816	sinh - Ký sinh trùng III				
57	YY0613, YY0614	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh I	5	1	4	2
58	YY0615, YY0616	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh II	5	1	4	2
59	YY0617, YY0618	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh III	5	1	4	2
60	YY1010, YY1011	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Huyết học I	5	1	4	2
61	YY1012, YY1013	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Huyết học II	5	1	4	2
62	YY1014, YY1015	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Huyết học III	5	1	4	2
63	YY0305, YY0306	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào I	5	1	4	2
64	YY0307, YY0308	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào II	5	1	4	2
65	YY0308, YY0309	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào III	5	1	4	2
<b>2.4. Kiến thức chuyên ngành tổng hợp</b>			<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>6</b>

## **\* Mô tả học phần**

### **1. NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN I**

Đây là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản nghiên cứu những quy luật chung nhất của thế giới, về vị trí và vai trò của con người trong thế giới. Học phần này cung cấp những kiến thức về chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nội dung học phần sẽ hình thành thế giới quan và phương pháp luận biện chứng duy vật cho hoạt động thực tiễn của chủ thể nhận thức.

### **2. NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN II**

Đây là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản nghiên cứu những quy luật kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học. Học phần này cung cấp những kiến thức về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng. Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu được các quy luật kinh tế chính trị và xây dựng niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội khoa học.

### **3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Đây là học phần thuộc kiến thức khoa học cơ bản nghiên cứu về hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần cung cấp những kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về vấn đề dân tộc, về chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc, về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Học phần giúp sinh viên nâng cao ý thức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong học tập và cuộc sống.

### **4. ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc kiến thức khoa học cơ bản. Nội dung làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng. Học phần còn cung cấp những kiến thức cơ bản về đường lối đấu tranh cách mạng, đường lối xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Nội dung học

phần góp phần xây dựng niềm tin vào đường lối cách mạng, vào sự lãnh đạo của Đảng cho sinh viên.

## **5. ANH VĂN I**

Học phần Anh văn I thuộc kiến thức giáo dục đại cương, giới thiệu các chủ điểm liên quan đến các chủ đề về xã hội, giáo dục, môi trường, mua sắm, mô tả các mối quan hệ xã hội. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp ở trình độ Sơ trung (Pre-intermediate), các kỹ năng giao tiếp thông dụng, cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp thông thường và tham khảo tài liệu.

## **6. ANH VĂN II**

Học phần Anh văn II thuộc kiến thức giáo dục đại cương giới thiệu các chủ điểm liên quan đến các chủ đề về giải trí, khoa học công nghệ, thẩm mỹ, tính cách con người, tội phạm và bạo lực. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp ở trình độ Trung cấp (Intermediate), các kỹ năng giao tiếp thông dụng, cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp thông thường và tham khảo tài liệu.

## **7. ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH**

Học phần Anh văn chuyên ngành thuộc kiến thức giáo dục đại cương, trang bị cho sinh viên vốn từ cần thiết về các hệ của cơ thể sống, cơ chế hoạt động cơ bản của hệ và các bệnh thông thường. Nội dung học phần này giúp sinh viên có thể giao tiếp và tham khảo tài liệu y văn.

## **8. TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG**

Tin học là môn học cơ sở quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong y học. Học phần này bao gồm một số vấn đề cơ bản về công nghệ thông tin và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng phần mềm Microsoft Word; nhập và xử lý số liệu cùng các bài toán ứng dụng bằng phần mềm Microsoft Excel; thiết kế được các trình diễn bằng phần mềm Microsoft PowerPoint; sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet. Nội dung học phần này sẽ là kiến thức nền tảng cho học phần tin học ứng dụng.

## **9. GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

Giáo dục thể chất là môn học kiến thức giáo dục đại cương của khối ngành khoa học sức khỏe. Môn học giáo dục thể chất giúp sinh viên hiểu biết được cách phòng tránh

chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao và trang bị cho sinh viên các kỹ thuật cơ bản, luật thi đấu và phương pháp trọng tài của các môn bóng chuyên, bóng đá, cầu lông. Môn học này sẽ làm cho sinh viên tích cực tham gia thể thao ngoại khóa nhằm nângcao sức khỏe và thể chất cho sinh viên.

### **10. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH I**

Giáo dục quốc phòng - an ninh là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản. Học phần trang bị kiến thức cơ bản về học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc, các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần còn giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ. Nội dung học phần nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm tham gia công tác quốc phòng, luyện tập quân sự, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.

### **11. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH II**

Giáo dục quốc phòng - an ninh là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản. Học phần này cung cấp những kiến thức về phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Học phần sẽ giúp sinh viên có ý thức tự giác, có trách nhiệm tham gia công tác quốc phòng, luyện tập quân sự, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.

### **12. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH III**

Giáo dục quốc phòng - an ninh là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản. Học phần quân sự chung nghiên cứu những kỹ năng cơ bản về quân sự. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41, thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Học phần giúp sinh viên xây

dựng, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong khoa học, kỹ năng quân sự cần thiết sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **13. XÁC SUẤT THỐNG KÊ Y HỌC**

Học phần Xác suất - Thống kê y học là môn cơ sở của khối ngành khoa học sức khỏe. Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản về xác suất phục vụ cho thống kê, các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp thu thập và trình bày dữ liệu; ước lượng tham số của tổng thể bằng khoảng tin cậy đối xứng; kiểm định giả thuyết một mẫu, hai mẫu và nhiều mẫu độc lập; phân tích phương sai, phân tích hồi quy và tương quan giữa 2 biến ngẫu nhiên. Nội dung học phần làm nền tảng để giải thích ý nghĩa của các thông số khi phân tích số liệu thống kê trong nghiên cứu khoa học sức khỏe.

### **14. HÓA HỌC**

Hóa học là học phần cơ sở khối ngành khoa học sức khỏe, cung cấp kiến thức cơ bản về: cấu tạo nguyên tử, tính chất các nguyên tố trong bảng hệ thống tuần hoàn, cấu tạo phân tử, liên kết hóa học, các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học, động hóa học, cân bằng hóa học, dung dịch các chất không điện ly, các chất điện ly, dung dịch keo và điện hóa học, làm cơ sở để học tập các học phần tiếp theo của các ngành Cử nhân.

### **15. SINH HỌC – DI TRUYỀN**

Nội dung môn học mô tả các nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại nhất như sinh học phân tử, sinh học tế bào và sinh học phát triển. Đồng thời học phần còn bao quát các kiến thức về cơ sở vật chất, đặc điểm các quy luật di truyền chi phối các tính trạng người.

### **16. VẬT LÝ VÀ LÝ SINH**

Vật lý - Lý sinh là học phần cơ sở tương đối quan trọng cho khối ngành khoa học sức khỏe. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật lý có nhiều ứng dụng như sóng âm, dòng điện trong cơ thể, phóng xạ sinh học, các nguyên lý chính trong các thiết bị y tế... và giải hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống; các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chuẩn đoán và điều trị. Học xong học phần này sẽ làm nền tảng để học các môn chuyên ngành và giải thích được các hiện tượng vật lý liên quan đến cơ thể sống.

## **17. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SỨC KHỎE**

Học phần cơ sở khối ngành cung cấp các kiến thức về các thiết kế nghiên cứu khoa học, đối tượng nghiên cứu, cách tính cỡ mẫu, tiêu chuẩn chọn mẫu, tiêu chuẩn loại ra, phương pháp lấy mẫu, thu thập số liệu, kiểm soát sai lệch, phân tích và xử lý số liệu, đánh giá một nghiệm pháp chẩn đoán, cách viết một đề cương nghiên cứu khoa học.

## **18. TÂM LÝ Y HỌC – ĐẠO ĐỨC Y HỌC**

Học phần này thuộc Kiến thức cơ sở khối ngành, trong đó phần tâm lý học mô tả các hiện tượng tâm lý, trình bày những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người, ứng dụng các kiến thức và kỹ năng tâm lý học vào việc tiếp cận, quan sát, giao tiếp trong thực hành y tế với bệnh nhân và đồng nghiệp. Phần đạo đức y học: trình bày các khái niệm cơ bản về đạo đức học trong y khoa, nghĩa vụ của người cán bộ y tế đối với bệnh nhân và xã hội, những nội dung đặc trưng của đạo đức người cán bộ y tế. Học phần Tâm lý học- đạo đức y học liên quan mật thiết đến môn học Khoa học hành vi - giáo dục sức khỏe.

## **19. GIẢI PHẪU**

Giải phẫu người là học phần giới thiệu cho sinh viên biết về hình thái của cơ thể người bình thường. Sinh viên được học lý thuyết về cấu tạo các hệ cơ quan của cơ thể và thực hành trên mô hình, xác ướp để mô tả được vị trí, hình thể ngoài, hình thể trong của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan và mối liên quan của chúng với nhau.

## **20. SINH LÝ**

Sinh lý học là môn học cơ sở quan trọng của y học nghiên cứu về các chức năng bình thường của cơ thể sống. Học phần này giới thiệu các vấn đề cơ bản của cơ thể sống với đơn vị sống là các tế bào, hai cơ chế điều hoà hoạt động của cơ thể là cơ chế thần kinh và thể dịch. Học phần này cũng trang bị các kiến thức cơ bản về cơ chế thực hiện chức năng và điều hoà hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Nội dung học phần sẽ làm nền tảng để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào học tập các môn lâm sàng.

## **21. MÔ PHÔI**

Nội dung mô tả cấu trúc vi thể của các mô, các bộ phận chủ yếu của các cơ quan trong cơ thể người bình thường; mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan. Sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp và ứng dụng vào việc học tập các môn học của ngành xét nghiệm.

## **22. SINH LÝ BỆNH-MIỄN DỊCH**

Học phần Sinh lý bệnh-Miễn dịch là một môn học ghép giữa hai môn học sinh lý bệnh và miễn dịch học.

Sinh lý bệnh là môn học nghiên cứu về những thay đổi chức năng của cơ thể, cơ quan, mô và tế bào trong tình trạng bệnh lý. Bao gồm 2 nội dung lớn là phần sinh lý bệnh đại cương (nghiên cứu các khái niệm cơ bản trong sinh bệnh học và các quy luật hoạt động của các quá trình bệnh bệnh lý điển hình) và sinh lý bệnh các cơ quan nghiên cứu sự thay đổi chức năng của các cơ quan khi bị tổn thương.

Miễn dịch học là môn học về miễn dịch học đại cương, nghiên cứu các khái niệm cơ bản và các hoạt động của hệ thống đáp ứng miễn dịch trong cơ thể.

## **23. DƯỢC LÝ**

Dược lý học là môn học cơ sở ngành với nội dung gồm các kiến thức cơ bản về cách phân loại nhóm thuốc theo tác dụng sinh lý – bệnh lý – điều trị học, tác dụng của thuốc, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn; Cách sử dụng một số thuốc thông thường và các đặc tính của phân tử thuốc, diễn biến của quá trình dược động học của thuốc để phân tích được sự ảnh hưởng của thuốc lên kết quả xét nghiệm.

## **24. ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN – CẤP CỨU BAN ĐẦU**

Điều dưỡng cơ bản – cấp cứu ban đầu là học phần cơ sở quan trọng trong chăm sóc Điều dưỡng. Học phần này trang bị các kiến thức về cấp cứu ban đầu và quy trình thực hiện một số kỹ thuật Điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh. Nội dung học phần sẽ làm nền tảng để sinh viên vận dụng và thực hiện đúng các kỹ thuật chăm sóc người bệnh trên lâm sàng.



## **25. BỆNH HỌC NỘI KHOA**

Nội dung gồm kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng, phương pháp phòng và xử trí một số bệnh nội khoa thường gặp.

## **26. BỆNH HỌC NGOẠI KHOA**

Nội dung gồm kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng, phương pháp phòng và xử trí một số bệnh ngoại khoa thường gặp.

## **27. DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM**

Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) là học phần cơ sở ngành cung cấp kiến thức có ứng dụng rộng rãi trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. Môn học trang bị cho sinh viên đại học chuyên ngành khoa học sức khỏe những kiến thức về khoa học dinh dưỡng cơ bản, cập nhật kiến thức mới về dinh dưỡng người và các vấn đề về vệ sinh thực phẩm đang được xã hội quan tâm.

## **28. SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG**

Môn Sức khỏe môi trường là học phần cơ sở ngành sẽ giới thiệu cho người học về các yếu tố môi trường cơ bản ảnh hưởng lên sức khỏe, và các yếu tố gây ô nhiễm môi trường; từ đó nêu ra các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường cho các vùng sinh thái khác nhau.

## **29. DỊCH TỄ HỌC VÀ CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

Học phần này thuộc kiến thức cơ sở ngành cung cấp các kiến thức về nguyên lý và phương pháp dịch tễ học ứng dụng trong việc mô tả các vấn đề sức khỏe cộng đồng, mô tả các yếu tố nguy cơ, diễn biến, các biện pháp phòng chống dịch và đặc điểm dịch tễ học một số bệnh truyền nhiễm thường gặp.

## **30. TỔ CHỨC Y TẾ - CTYT QUỐC GIA – GDSK**

Học phần này thuộc kiến thức cơ sở ngành có nội dung gồm hệ thống tổ chức mạng lưới y tế, các chương trình y tế quốc gia đang triển khai thực hiện, các kiến thức truyền thông-giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe, các phương pháp, phương tiện truyền thông trong công tác giáo dục, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### **31. XÉT NGHIỆM CƠ BẢN**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xét nghiệm như: công tác quản lý một phòng xét nghiệm, cách sử dụng và bảo quản một số dụng cụ thủy tinh trong phòng xét nghiệm, về an toàn sinh học và một số kỹ thuật cơ bản trong xét nghiệm như lấy máu mao mạch, tĩnh mạch....

### **32. HUYẾT HỌC TẾ BÀO I**

Trong học phần này, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức về quá trình tạo máu và sự phát triển các dòng tế bào máu bình thường. Ngoài ra, sinh viên sẽ được thực hành một số xét nghiệm cơ bản về huyết học tế bào.

### **33. HUYẾT HỌC TẾ BÀO II**

Trong học phần này sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức về sự thay đổi hình thái của các dòng tế bào máu, nguyên lý hoạt động máy phân tích huyết học tự động. Nhận biết các hình ảnh huyết học bệnh lý của các dòng tế bào máu, phát hiện bất thường công thức máu. Thực hiện một số kỹ thuật huyết học cơ bản.

### **34. HUYẾT HỌC ĐÔNG MÁU VÀ HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU**

Trong học phần này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức cơ bản về cơ chế sinh lý bình thường và bệnh lý của đông cầm máu. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm trong đông- cầm máu; phân tích, nhận định kết quả xét nghiệm đông máu bình thường và bệnh lý. Trong lĩnh vực truyền máu, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức và kỹ năng về các hoạt động của ngân hàng máu bao gồm: vận động hiến máu, tiếp nhận, sản xuất và bảo quản các chế phẩm máu, quy trình phát máu và thực hiện an toàn truyền máu.

### **35. XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC NÂNG CAO**

Học phần này sinh viên sẽ được học cách bố trí labo huyết học và các xét nghiệm ứng dụng chuyên sâu trong lĩnh vực truyền máu và huyết học tại các bệnh viện.

### **36. HÓA SINH I**

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc, phân loại, tính chất của glucid, lipid, protid, acid nucleic, hemoglobin và cấu trúc, phân loại và cơ chế hoạt động của các chất xúc tác sinh học. Thực hiện, giải thích được cơ chế phản ứng của các thí nghiệm, tính chất hóa học của các chất trong thực hành.

### **37. HÓA SINH II**

Học phần này nhằm cung cấp những kiến thức cho sinh viên về quá trình chuyển hoá của các chất cơ bản trong cơ thể. Các sản phẩm được tạo thành trong quá trình chuyển hoá và ý nghĩa của việc định lượng các sản phẩm này trong các xét nghiệm hoá sinh. Thực hiện được các xét nghiệm định tính, định lượng các chất trong máu và nước tiểu. Cung cấp những kiến thức cho sinh viên biết cách phân tích kết quả một số xét nghiệm.

### **38. HÓA SINH III**

Học phần hóa sinh mô, cơ quan cung cấp cho sinh viên kiến thức về chức năng hóa sinh của một số cơ quan trong cơ thể. Khi có rối loạn chức năng, nồng độ các chất trong máu sẽ thay đổi. Ngoài ra, sinh viên còn được cung cấp kiến thức về thành phần hóa học, tính chất của các dịch quan trọng trong cơ thể ở người bình thường và sự thay đổi về xét nghiệm sinh hóa ở các dịch này trong một số bệnh lý.

### **39. VI SINH I**

Học phần Vi sinh I thuộc kiến thức ngành. Nội dung học phần gồm kiến thức về đặc điểm cấu trúc, sinh lý, kháng nguyên, tính chất sinh vật hóa học của vi sinh vật. Tác động của các yếu tố môi trường lên vi sinh vật và sự phân bố vi sinh vật trong tự nhiên cũng như trên cơ thể người. Đặc điểm và cơ chế bệnh sinh của bệnh do vi sinh vật gây ra, phản ứng của cơ thể đối với tác nhân gây bệnh. Kỹ thuật vô khuẩn và một số kỹ thuật cơ bản trong vi sinh học nhằm xác định tác nhân vi sinh vật gây bệnh.

### **40. VI SINH II**

Học phần Vi sinh II thuộc kiến thức ngành. Nội dung học phần gồm kiến thức về đặc điểm vi sinh vật học, khả năng gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán vi sinh học và biện pháp phòng bệnh đối với các vi khuẩn gây bệnh thường gặp.

### **41. VI SINH III**

Học phần Vi sinh III thuộc kiến thức ngành. Nội dung học phần gồm kiến thức về đặc điểm vi sinh vật học, khả năng gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán vi sinh học và biện pháp phòng bệnh đối với các vi khuẩn gây bệnh thường gặp. Kỹ thuật phân tích các loại bệnh phẩm thường gặp trên lâm sàng.

#### **42. VI SINH IV**

Học phần Vi sinh IV thuộc kiến thức ngành. Nội dung học phần bao gồm những kiến thức về đặc điểm vi sinh vật học, khả năng gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán vi sinh học và biện pháp phòng bệnh đối với các virus gây bệnh thường gặp. Kỹ thuật phân tích các loại bệnh phẩm thường gặp trên lâm sàng. Ứng dụng miễn dịch học và sinh học phân tử trong chẩn đoán tác nhân vi sinh học gây bệnh.

#### **43. KÝ SINH TRÙNG I**

Học phần Ký sinh trùng I cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về bệnh lý giun sán gây bệnh cho người về sinh học, dịch tễ học, bệnh lý, chẩn đoán và dự phòng. Thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán bệnh giun sán.

#### **44. KÝ SINH TRÙNG II**

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về một số ký sinh trùng đơn bào và nấm y học gây bệnh cho người. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán xác định về bệnh lý đơn bào và nấm y học.

#### **45. KÝ SINH TRÙNG III**

Cung cấp cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ký sinh trùng sốt rét và tiết túc y học. Thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán bệnh sốt rét và bệnh do tiết túc truyền cho người, định loại tiết túc y học.

#### **46. XÉT NGHIỆM TẾ BÀO I**

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về các xét nghiệm tế bào học. Các loại bệnh phẩm tế bào. Từ đó, sinh viên có thể làm thành thạo một số kỹ thuật xét nghiệm về tế bào và nhận định được giữa giá trị xét nghiệm với thực tế từng bệnh lý của các tế bào. Đánh giá chất lượng bệnh phẩm, chất lượng tiêu bản làm ra, đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật cho chẩn đoán tế bào học.

#### **47. XÉT NGHIỆM TẾ BÀO II**

Nội dung gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản, những biến đổi hình thái học của tế bào và tổ chức mô trong bệnh lý. Tiến hành được các kỹ thuật xét nghiệm tế bào cơ bản.

#### **48. Y SINH HỌC PHÂN TỬ**

Y sinh học phân tử cơ bản là một môn học nghiên cứu các thành phần cấu trúc tế bào ở cấp độ phân tử, tập trung vào các khía cạnh về cấu trúc, sự sao chép, phiên mã và sinh tổng hợp protein bên trong tế bào. Bên cạnh đó, môn học này giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của các xét nghiệm sinh học phân tử ứng dụng trong lĩnh vực y dược học.

#### **49. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN**

Kiểm tra chất lượng xét nghiệm nhằm giúp sinh viên hiểu rõ về tầm quan trọng của đảm bảo và kiểm tra chất lượng trong xét nghiệm. Hướng dẫn sinh viên quy trình thực hiện, biện luận kết quả trong Nội kiểm tra và Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm. Từ đó, hạn chế được các sai sót có thể xảy ra trong quá trình xét nghiệm. Nội dung kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn của các cơ sở y tế hiện nay, các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện; các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn và cách sử dụng kháng sinh hợp lý ngăn ngừa đề kháng kháng sinh.

#### **50. THỰC TẬP KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM I**

Học phần này thuộc phần kiến thức ngành. Sinh viên thực hành tại bệnh viện, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh và ký sinh trùng, phân tích các loại bệnh phẩm thường gặp để xác định tác nhân gây bệnh.

#### **51. THỰC TẬP KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM II**

Học phần này sẽ giúp sinh viên hệ thống hóa và nắm vững kiến thức chuyên môn khi thực hành thực tế tại bệnh viện. Trên cơ sở đó, học viên sẽ thực hiện thành thạo một số xét nghiệm về đánh giá chức năng gan, thận, tim mạch, điện giải, một số xét nghiệm dấu ấn ung thư thường gặp và biện luận được các kết quả đó.

#### **52. THỰC TẬP KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM III**

Trong học phần này sinh viên sẽ được thực hành tại các phòng xét nghiệm huyết học – truyền máu của bệnh viện để thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm nâng cao thuộc các lĩnh vực Huyết học-Truyền máu.

### **53. THỰC TẬP KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM IV**

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm tế bào, những biến đổi hình thái học của tế bào và tổ chức mô trong một số bệnh lý. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm, giải thích và biện luận được các kết quả xét nghiệm, kiểm soát được chất lượng, và tham gia nghiên cứu khoa học.

### **54. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA VI SINH - KÝ SINH TRÙNG I**

Học phần này thuộc phần kiến thức tự chọn. Nội dung học phần trình bày những vấn đề nâng cao và chuyên sâu về các tác nhân vi khuẩn gây bệnh thường gặp và các kỹ thuật chẩn đoán phòng thí nghiệm; một số vấn đề chuyên sâu liên quan đến kỹ thuật kháng sinh đồ, các kỹ thuật miễn dịch học và kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh nhiễm trùng.

### **55. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA VI SINH - KÝ SINH TRÙNG II**

Học phần này thuộc phần kiến thức tự chọn. Nội dung học phần hệ thống hóa lại toàn bộ chương trình Ký sinh trùng đã học và bổ sung các kiến thức, thực hành nâng cao hơn về kỹ năng xét nghiệm tìm ký sinh trùng. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận về miễn dịch học trong bệnh lý ký sinh trùng.

### **56. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA VI SINH-KÝ SINH TRÙNG III**

Học phần tự chọn này thuộc phần kiến thức tự chọn. Nội dung học phần trình bày đặc điểm vi sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán vi - ký sinh học, nguyên tắc phòng bệnh và điều trị đối với các vi – ký sinh vật gây bệnh quan trọng ở người; kỹ thuật phân tích các loại bệnh phẩm lâm sàng để chẩn đoán tác nhân gây bệnh.

### **57. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HÓA SINH I**

Học phần này cung cấp cho sinh viên cách trình bày, biểu thị kết quả xét nghiệm theo hệ thống đơn vị quốc tế, hiểu được mối liên hệ giữa xét nghiệm và lâm sàng; cách lấy, vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm. Trong học phần này, sinh viên sẽ được thực hành một số xét nghiệm, biện luận và phân tích kết quả xét nghiệm trên một số bệnh lý thận – tiết niệu.

## **58. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HÓA SINH II**

Trong học phần này sinh viên sẽ được trang bị thêm kiến thức về thực hành, cách biện luận, phân tích kết quả xét nghiệm trong chẩn đoán các bệnh liên quan đến gan mật, tim mạch và một số bệnh nội tiết.

## **59. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HÓA SINH III**

Trong học phần này sinh viên sẽ được trang bị thêm kiến thức về một số kỹ thuật xét nghiệm miễn dịch, biện luận và phân tích kết quả xét nghiệm trong các rối loạn chuyển hóa muối nước và điện giải, rối loạn thăng bằng kiềm toan. Sinh viên phân tích ý nghĩa các xét nghiệm trong các loại dịch và dấu ấn ung thư.

## **60. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HUYẾT HỌC 1**

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm huyết học tế bào, nhất là phết máu ngoại vi và tủy đồ. Đọc, mô tả và giải thích và biện luận được các kết quả xét nghiệm.

## **61. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HUYẾT HỌC II**

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm đông máu. Thực hành, giải thích và biện luận được các kết quả xét nghiệm.

## **62. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HUYẾT HỌC III**

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực lâm sàng huyết học và truyền máu, nhằm giúp học viên kết hợp phân tích và biện luận các kết quả xét nghiệm.

## **63. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM TẾ BÀO I**

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm mô bệnh học. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật mô bệnh học, kiểm soát được chất lượng tiêu bản, và tham gia nghiên cứu khoa học.

## **64. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM TẾ BÀO II**

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm mô bệnh học. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật mô bệnh học, kiểm soát được chất lượng tiêu bản, và tham gia nghiên cứu khoa học.

**65. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM TẾ BÀO III**

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm tế bào, đọc chẩn đoán tầm soát ung thư cổ tử cung. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm, giải thích và biện luận được các kết quả xét nghiệm, kiểm soát được chất lượng, và tham gia tầm soát ung thư cổ tử cung ở cộng đồng và nghiên cứu khoa học.

**66. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH TỔNG HỢP**

Học phần tốt nghiệp. Nội dung bao gồm các kiến thức tổng hợp về các vấn đề Xét nghiệm Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Huyết học, Xét nghiệm tế bào.